

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 827/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1986; Địa chỉ: đường X, phường y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Bà Trần Diệu T, sinh năm 1990; Địa chỉ: đường X, phường y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 190/2011, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/9/2011 thì ông B và bà T là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét thỏa thuận của các đương sự:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông B và bà T cùng trình bày ông bà tự nguyện chung sống vào năm 2011. Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay cảm thấy mâu thuẫn đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông B và bà T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông B và bà T là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Có 02 con tên Nguyễn Minh Q, sinh ngày 02/4/2013 và Nguyễn Thị Huyền T1, sinh ngày 14/5/2015. Hai bên thỏa thuận, bà T trực tiếp

nuôi dưỡng trẻ Q và trẻ T1, không yêu cầu ông B cấp dưỡng cho con là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Hai bên khai không có nên Tòa không xem xét.

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có nên Tòa không xem xét.

[6] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Nguyễn Xuân B và bà Trần Diệu T chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân B và bà Trần Diệu T thuận tình ly hôn (Ông Nguyễn Xuân B và bà Trần Diệu T đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 190/2011, quyển số: 01/2011 do Ủy ban nhân dân phường 13, quận Tân Bình cấp ngày 30/9/2011).

- Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Minh Q, sinh ngày 02/4/2013 và Nguyễn Thị Huyền T1, sinh ngày 14/5/2015 cho bà Trần Diệu T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Nguyễn Xuân B do bà Trần Diệu T chưa yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

**2.** Về lệ phí Tòa án: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Nguyễn Xuân B và bà Trần Diệu T nộp được trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông, bà đã nộp theo Blai thu số 0068450 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Biên, bà T đã nộp đủ lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Ủy ban nhân dân Phường 13, quận Tân Bình,  
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**Cao Thị Thu Hiền**